TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tư do - Hanh phúc

Số: 112/2017/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 23 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2017/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Đ; Sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Công nhận cháu Nguyễn Duy Hoàng N, sinh ngày 17/3/2011 là con chung giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy Đ. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Duy Hoàng N cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục cháu cho đến tuổi thành niên. Anh Nguyễn Duy Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Duy Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, được đón con về nhà những ngày nghỉ học mà không ai được cản trở, ngăn cấm nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Hiện tại chị T không có con trong bụng.

* **Về tài sản và công nợ:** Tài sản chung, tài sản riêng, các khoản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Duy Đ thống nhất thỏa thuận chị Bùi Thị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp 300.000đ tại biên lai thu số: AA/2015/0004813 ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT. Như vậy chị Bùi Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện BT;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THADS huyện BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đại Long